

Số: 780 /CTKTCTTL-KTKH

Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2023

V/v báo cáo nội dung công bố công khai
thông tin trên Websile của doanh nghiệp

Kính gửi: Sở tài chính Bình Thuận

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận kính báo cáo Sở tài chính về nội dung công bố công khai của Doanh nghiệp theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2022 của Chính Phủ, cụ thể như sau:

1. Nội dung công bố thông tin

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (đính kèm Biểu 3 – Phụ lục II).
- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2022 (đính kèm Biểu số 4 – Phụ lục II) .
- Báo cáo thực trạng quản lý và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2022(đính kèm Biểu số 6 – Phụ lục II) .

2. Hình thức công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử www.thuyloibinhthuan.vn

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận kính báo cáo Sở tài chính biết để việc theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Công ty;
- KTKH (Thành)
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Huệ

Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2023

Số: 781

PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Tổng doanh thu: 189.399 triệu đồng, đạt 96,4% so với kế hoạch.
 - + Lợi nhuận trước thuế: 5.912 triệu đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch.
 - + Lợi nhuận sau thuế: 4.952 triệu đồng, đạt 89,3% so với kế hoạch.
 - + Tổng số đã nộp ngân sách: 7.617 triệu đồng, đạt 111,3% so với kế hoạch.
- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước giao kế hoạch:
 - + Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 113.949,7073 ha, đạt 97,8% so với kế hoạch.
 - + Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu: 179,8963 ha, đạt 170,9% so với kế hoạch.
 - + Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu: 365.516 m³.
- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành; sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý giữa Công ty với các cấp chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước quy định cho loại hình doanh nghiệp hoạt động dịch vụ công ích được ban hành kịp thời; đã tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động và phát huy tính chủ động.

b. Khó khăn:

- Việc ban hành khung giá tối đa hỗ trợ dịch vụ thủy lợi công ích năm 2022 đến nay chưa được duyệt nên Công ty chưa quyết toán được kinh phí hỗ trợ sản phẩm công ích thủy lợi năm 2022.
- Nguồn thu chủ yếu là kinh phí hỗ trợ sản phẩm công ích thủy lợi theo Nghị số Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và cấp nước thô cho các nhà máy nước phục vụ nước sinh hoạt cho các khu tập trung dân cư. Do đó không đủ kinh phí để đảm bảo đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình nên năng lực của công trình còn hạn chế so với thiết kế đề ra.

- Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ sản phẩm công ích thủy lợi chưa cấp đủ trong khi đó chi phí hàng năm Công ty phải bỏ ra để trả lương, tu sửa và các khoản khác đến cuối năm 2022 ngân sách còn nợ :**32.670 triệu đồng**, cụ thể năm 2020: 3.494 triệu đồng, năm 2021 còn nợ : 23.103 triệu đồng, năm 2022: 6.073 triệu đồng nên rất khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khó khăn trong sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi:

+ Theo Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn ngân sách nhà nước, cụ thể tại điểm 4a điều 12 có quy định: “Doanh nghiệp thực hiện hình thức giao nhiệm vụ không sử dụng kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi để trích 02 quỹ khen thưởng phúc lợi...”

+ Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện hình thức giao nhiệm vụ sản phẩm dịch vụ công ích. Nguồn thu từ sản phẩm dịch vụ công ích chiếm 80% doanh thu của công ty. Do vậy Công ty không chủ động được trích sử dụng 02 quỹ khen thưởng phúc lợi. Mặc khác nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi từ hoạt động dịch vụ thủy lợi không được trích lại từ lợi nhuận sau thuế hàng năm cho công ty mà phải nộp vào ngân sách nhà nước, nên công ty không còn nguồn để thực hiện chi trả từ nguồn quỹ trên.

-Đặc thù công trình thủy lợi có vốn đầu tư lớn; nằm rải rác trên khắp địa bàn tỉnh (từ miền núi, đồng bằng, sông suối) và chịu ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên của thời tiết khí hậu như: nắng, mưa, bão lũ, hạn hán...; phần lớn các công trình chủ yếu là đất đá chưa được kiên cố hóa nên đang dần bị xuống cấp; thiết bị vận hành truyền thống bằng cơ khí thô sơ, chưa thay thế để ứng dụng công nghệ nên công tác quản lý vận hành công trình rất khó khăn...

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi				
b)	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	196,431	189,399	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,9	5,912	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,548	4,952	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	6,845	7,617	

177494 - C.
 CÔNG TY
 NHÌEM HỮU HẠN
 THÀNH VIÊN
 HAI THẮC
 S TRINH THUY
 BINH THUAN
 THIẾT - T. B.

6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
7.1	Sản phẩm được hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	116.529,7481	113.949,7073	
7.2	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	Ha	105,2642	179,8963	
7.3	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	m ³		365.516	
8	Tổng số lao động	Người	590	572	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	57,274	68,191	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,834	1,837	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	55,440	66,354	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP(Công ty không phát sinh)



Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2021

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
1.1	Sản phẩm được hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	116.529,7481	113.949,7073	97,8%
1.2	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	Ha	105,2642	179,8963	170,9%
1.3	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	m ³		365.516	
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	156.916	150.664	96%
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	161.056	151.800	94,3%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

BIỂU SỐ 6
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

CÔNG TY TNHH MTV KTCT
THỦY LỢI BÌNH THUẬN

MSDN: 3400177494

Số: 7.83...../KTCTTLBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2023

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu:

+ Ông: Lê Tuấn Phong : Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận (Thôi giữ chức vụ từ tháng 11 năm 2022).

+ Ông: Đoàn Anh Dũng : Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận (Giữ chức vụ từ tháng 11 năm 2022).

+ Ông: Phan Văn Đăng : Phó Chủ tịch thường trực Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận.

+ Ông: Nguyễn Minh : Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận.

+ Ông: Nguyễn Văn Phong : Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 722/QĐ-UBND	18/3/2022	QĐ về việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ.
2	Quyết định số 1181/QĐ-UBND	12/5/2022	QĐ về việc phê duyệt tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động và viên chức quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
3	Quyết định số 1375/QĐ-UBND	17/6/2022	QĐ về việc phê duyệt giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
	Quyết định số 1568/QĐ-UBND	20/7/2022	QĐ thành lập quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty

4			TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nắm giữ 100% vốn điều lệ.
5	Quyết định số 1721/QĐ-UBND	12/8/2022	QĐ về việc phê duyệt quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
6	Quyết định số 1802/QĐ-UBND	26/8/2022	QĐ về việc phê duyệt diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
7	Quyết định số 2040/QĐ-UBND	30/9/2022	QĐ về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
8	Quyết định số 2280/QĐ-UBND	31/10/2022	QĐ về việc cấp kinh phí hỗ trợ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
9	Quyết định số 2485/QĐ-UBND	23/11/2022	QĐ phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
10	Quyết định số 2722/QĐ-UBND	22/12/2022	QĐ phê duyệt điều chỉnh diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.
11	Quyết định số 2763/QĐ-UBND	27/12/2022	QĐ về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận quản lý.

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Hữu Huệ	1973	Thạc sỹ thủy lợi	23 năm kinh nghiệm	Phó trạm QLĐM&KC hồ Cà giây, Trưởng trạm Hồ Cà giây, phó giám đốc chi nhánh Bắc Bình, Phó giám đốc chi Hàm Thuận Bắc; Phó Tổng giám đốc công ty từ 01/11/2018, Phó Tổng giám đốc phụ

					trách Công ty từ tháng 7/2019, Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty từ tháng 01/2020, Tổng giám đốc Công ty từ ngày 27/5/2021, Giao quyền Chủ tịch Công ty từ ngày 08/12/2021.
2	Nguyễn Hữu Tuấn	1972	Thạc sỹ công trình thủy	23 năm kinh nghiệm	Phó phòng kỹ thuật từ 03/2003 – 04/2006, Trưởng phòng kỹ thuật từ 04/2006 – 06/2014, Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/7/2014 đến nay
3	Hồ Đắc Nghĩa	1978	Thạc sỹ thủy lợi	18 năm kinh nghiệm	Cán bộ kỹ thuật chi nhánh La Ngà từ 12/2004 – 9/2006, Phó phòng kỹ thuật chi nhánh La Ngà từ 10/2006 – 12/2007, Phó giám đốc chi nhánh La Ngà từ 01/2008 – 5/2014, Quyền giám đốc chi nhánh La Ngà từ 6/2014 – 10/2014, Giám đốc chi nhánh La Ngà từ 11/2014 – 02/2022, Phó Tổng giám đốc từ 03/2022 – đến nay,
4	Trương Thị Bích Vân	1976	Cử nhân kế toán	12 năm kinh nghiệm	Nhân viên Phòng Kinh tế - Kế hoạch từ tháng 6/2010 – 8/2020, Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch từ 05/8/2020 - 30/11/2021, Kiểm soát viên Công ty từ ngày 01/12/2021 đến nay
5	Nguyễn Đức Thành	1970	Thạc sỹ kinh tế	22 năm kinh nghiệm	Phó phòng tài vụ từ 5/2005 – 9/2007, Trưởng phòng kinh tế kế hoạch và kế toán trưởng Công ty từ ngày 10/2007 đến nay

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Hữu Huệ	Tổng giám đốc Công ty	36.211.294	6,64	434.535.528	
2	Nguyễn Hữu Tuấn	Phó tổng giám đốc Công ty	30.846.658	6,31	370.159.896	
3	Hồ Đắc Nghĩa	Phó tổng giám đốc Công ty	30.846.658	5,98	308.466.580	
3	Trương Thị Bích Vân	Kiểm soát viên	32.187.817	6,08	386.253.804	
4	Nguyễn Đức Thành	Kế toán trưởng	28.164.339	5,98	337.972.068	

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 157 /TB-CTKTCTTL	23/3/2022	Tổng giám đốc Công ty	Thông báo về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Thị Bích Vân	1976	Cử nhân kế toán	Kiểm soát viên	từ ngày 01/12/2021 đến nay	

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

- Công văn số: 01/CV-KSV, ngày 16/12/2021 của kiểm soát viên về việc phê duyệt chương trình công tác Kiểm soát viên năm 2022.

- Báo cáo số: 02/BC-KSV, ngày 13/01/2022 của kiểm soát viên về việc báo cáo Thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của người lao động và viên chức quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 03/CV-KSV, ngày 21/2/2022 của kiểm soát viên về việc đề nghị xây dựng và ban hành lại các quy chế tại Công ty.

- Công văn số: 04/CV-KSV, ngày 01/3/2022 của kiểm soát viên về việc đề nghị xem xét trình ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Báo cáo số: 05/BC-KSV, ngày 15/3/2022 của kiểm soát viên về việc báo cáo việc kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả đến ngày 31/12/2021 của Công ty.

- Báo cáo số: 06/BC-KSV, ngày 18/3/2022 của kiểm soát viên báo cáo Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 07/CV-KSV, ngày 24/3/2022 của kiểm soát viên về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

- Báo cáo số: 08/BC-KSV, ngày 29/6/2022 của kiểm soát viên Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Báo cáo số: 09/BC-KSV, ngày 30/6/2022 của kiểm soát viên Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 10/CV-KSV, ngày 30/6/2022 của kiểm soát viên về việc báo cáo việc kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả quý I năm 2022 của Công ty.

- Công văn số: 11/CV-KSV, ngày 12/7/2022 của kiểm soát viên về việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022.

- Công văn số: 12/CV-KSV, ngày 04/8/2022 của kiểm soát viên về việc Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương người lao động và viên chức quản lý.

- Báo cáo số: 13/BC-KSV, ngày 23/9/2022 của kiểm soát viên báo cáo giám sát việc phân phối quỹ tiền lương còn lại năm 2021 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và thẩm định báo cáo tình hình thực hiện tiền lương của người lao động và người quản lý công ty 6 tháng đầu năm 2022.

- Báo cáo số: 14/BC-KSV, ngày 23/9/2022 của kiểm soát viên báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 15/CV-KSV, ngày 23/9/2022 của kiểm soát viên về việc báo cáo việc kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty.

- Công văn số: 16/CV-KSV, ngày 12/10/2022 của kiểm soát viên về việc góp ý Quy chế trả lương, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty.

- Báo cáo số: 17/BC-KSV, ngày 04/11/2022 của kiểm soát viên báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 18/CV-KSV, ngày 04/11/2022 của kiểm soát viên về việc báo cáo việc kiểm tra, kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả Quý III năm 2022 của Công ty.

- Báo cáo số: 19/BC-KSV, ngày 27/12/2022 của kiểm soát viên báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2022, đề xuất xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 của kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận.

- Công văn số: 20/CV-KSV, ngày 27/12/2022 của kiểm soát viên về việc phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023 của Kiểm soát viên.

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân- Chi nhánh Tổng Cty Phát điện 3-Cty cổ phần	Thiên Thanh Sơn (Giám đốc)	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, T. Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận			
2	Công ty CPKS và TM Sao Mai	Nguyễn Văn Mạnh (Tổng Giám đốc)	169-171 Tôn Đức Thắng, Phú Thủy, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	31/12/2020	06/10/2021	Chấm dứt hợp đồng(chuyển nhượng cho Cty TNHH MTV Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh)
3	Công ty TNHH MTV Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh	Phạm Văn Định (Chủ tịch Cty)	Thôn Hồng Thắng, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	08/10/2021		
4	Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Thuận	Nguyễn Nhật Khánh (Giám đốc)	137- Lê Hồng Phong, Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận			
5	Công ty cổ phần Bình Hiệp	Lý Xuân Hùng (Giám đốc)	A6-A7- KDC Kênh Bàu, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận			
6	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi	Trần Văn Liêm (Giám đốc)	61- Cao Thắng, Bình Hưng, Thành phố Phan			

	trường nông thôn BT		Thiết, Bình Thuận			
7	Nhà máy nước Tân Tiến	Chu Quang Vinh (Giám đốc)	Thôn Hiệp Cường, Xã Tân Tiến, Thị xã La Gi, Bình Thuận			
8	Ban Quản Lý công trình công cộng huyện Bắc Bình	Phạm Thế Mỹ (Trưởng ban)	Thôn Thái Thành, Xã hồng Thái, Xã Hồng Thái, Huyện Bắc Bình, Bình Thuận			
9	Công ty TNHH xây lắp Trường An	Phạm Công Thừa (Giám đốc)	259- đường 19/4, Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận			
10	Công ty TNHH xây lắp Thọ Tấn	Nguyễn Hữu Thọ (Giám đốc)	26- Nguyễn Thượng Hiền, Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận			
11	Công ty TNHH tổng hợp Liên Sơn	Lê Văn Lâm (Giám đốc)	Lô A2/6- Khu Bến Lợi, Lại An, Thôn Thắng Thuận, Xã Hàm Thắng, Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận			
12	Công ty Cổ phần TVĐT XD Hải Long Việt	Lê Ngọc Thăng (Giám đốc)	Số 05 Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận			
13	Công ty TNHH TM-DV Tiến Lộc	Nguyễn Đức Hạnh (Giám đốc)	F6 Lê Đại Hành, phường Phú Hải, TP. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận			
14	Công ty TNHH XL-TM Long Phát	Nguyễn Tường Long (Giám đốc)	L1.64 Khu TĐC Đông Xuân An, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			

15	Công ty TNHH Tổng hợp Việt Long	Vũ Thị Thu(Giám đốc)	Thôn Thắng Thuận - xã Hàm Thắng - huyện Hàm Thuận Bắc - Tỉnh Bình Thuận			
16	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hà Minh	Phạm Minh Hà	L2-12 Khu TĐC Đông Xuân An, Khu phố 6, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	10/3/2015		
17	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ vận tải Bách Khương	Lê Tứ Khương	492/8 Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	17/02/2017		

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân-CN Tổng Cty Phát điện 3	Thiên Thanh Sơn (Giám đốc)	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
1.1		31/12/2020	HĐCC Nước thô Trạm bơm Cty NĐ Vĩnh Tân	1.518.747.300	
2	Công ty CPKS và TM Sao Mai	Nguyễn Văn Mạnh (Tổng Giám đốc)	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		

2.1		31/12/2020	HĐCC Nước thô cho Cty CPKS và TM Sao Mai	342.942.012	
3	Công ty TNHH MTV Nhà máy xử Titan Hưng Thịnh	Phạm Văn Định (Chủ tịch Cty)	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
3.1		08/10/2021	Hợp đồng kinh tế Cung cấp nước thô	88.676.532	
3	Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Thuận	Nguyễn Nhật Khánh	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
3.1		25/02/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Sông Mao	173.823.300	
3.2		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Phan Thiết	5.624.834.670	
3.3		18/12/2020	HĐCC Nước thô cho NM nước Đá Dựng	1.356.471.900	
4	Công ty cổ phần Bình Hiệp	Lý Xuân Hùng	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
4.1		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Cà Giang	9.448.669.440	
5	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn BT	Trần Văn Liêm	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
5.1		26/02/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Hồng Thái	54.951.750	
5.2		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho	435.284.955	

			NM nước Hồng Sơn		
5.3		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Hồng Liêm	219.800.385	
5.4		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Hàm Thuận Bắc	2.552.225.760	
5.5		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Đông Tiến	54.939.465	
5.6		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Ba Bàu	104.022.765	
5.7		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Thuận Nam	1.813.021.245	
5.8		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Sông Phan	31.064.040	
5.9		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Tân Thắng	648.730.499	
5.10		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Tân Xuân, Tân Nghĩa	1.150.740.675	
5.11		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Suối Kiệt	104.786.325	
6	Nhà máy nước Tân Tiến	Chu Quang Vinh	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
6.1		04/01/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Tân Tiến	3.133.001.025	
7	Ban QL CT công cộng H. Bắc Bình	Phạm Thế Mỹ	Hợp đồng kinh tế (Cung cấp nước thô)		
7.1		01/3/2021	HĐCC Nước thô cho NM nước Phan Thanh	24.801.525	
8	Công ty TNHH xây lắp	Phạm Công	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		

	Trường An	Thừa			
8.1		30-12-2021	Nhà quản lý vận hành hồ Phan Dũng	855.573.998	1957/QĐ-KTCTTL ngày 29/12/2021
8.2		10-12-2021	Sửa chữa công điều tiết tại K2+660 trên kênh cấp nước thô khu công nghiệp Tuy Phong	358.166.755	1783/QĐ-KTCTTL ngày 9/12/2021
8.3		29-11-2021	Sửa chữa công, hàng rào nhà quản lý hồ Phan Dũng	657.768.972	1724/QĐ-KTCTTL ngày 29/11/2021
8.4		14-09-2021	Sửa chữa nhà quản lý trạm thủy nông Tuy Tịnh	528.972.865	1248/QĐ-KTCTTL ngày 13/9/2021
8.5		31-08-2021	Sửa chữa đập Tú Sơn và kênh chính đập Tú Sơn đoạn từ K0+000 đến K5+000	874.584.876	1282/QĐ-KTCTTL ngày 14/9/2021
8.6		26-08-2021	Sửa chữa kênh chính Đông Đồng Mới đoạn từ K2+628 đến K2+820	810.088.369	1136/QĐ-KTCTTL ngày 23/8/2021
8.7		26-08-2021	Sửa chữa kênh N1 (kênh tiếp nước Nha Mung) đoạn từ K0+965 đến KC, chiều dài L=243m	730.191.931	1138/QĐ-KTCTTL ngày 23/8/2021
9	Công ty TNHH xây lắp Thọ Tấn	Nguyễn Hữu Thọ	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
9.1		26-11-2021	Sửa chữa đoạn kênh dẫn hạ lưu cụm chia nước tại K19+315 trên kênh chính Nam Tà Pao	548.297.277	1718/QĐ-KTCTTL ngày 26/11/2021
9.2		26-11-2021	Sửa chữa kênh VC11 đoạn từ K0+180 đến K0+415	902.635.072	1720/QĐ-KTCTTL ngày 26/11/2021
9.3		16-11-2021	Sửa chữa công tiêu tại K0+487 trên kênh tiêu suối Lập Lại	351.009.876	1586/QĐ-KTCTTL ngày 12/11/2021
9.4		04-10-2021	Sửa chữa nhà, hàng rào bảo vệ nhà máy; kênh chính đoạn từ K0+450 đến K1+000 trạm bơm La Ngâu	389.025.974	1280/QĐ-KTCTTL ngày 14/9/2021
9.5		04-10-2021	Sửa chữa kênh chính Bắc đoạn từ K0+260 đến K0+460 và từ K1+500 đến K2+100; sửa chữa các công tiêu tại: K15+762,	278.620.086	1282/QĐ-KTCTTL ngày 14/9/2021

			K16+425, K16+565, K17+518, K19+155, K21+722 và các cụm điều tiết tại: K5+300, K8+220, K10+900, K13+150, K15+500 trên kênh chính Bắc và sân nhà quản lý trên kênh chính Bắc		
9.6		14-09-2021	Sửa chữa: Hàng rào bảo vệ nhà máy; kênh chính Bắc đoạn từ K7+200 đến K8+740; cống tưới tiêu kết hợp tại K8+337 trên kênh chính Bắc và kênh BN7 trạm bơm Đức Phú	817.026.485	1278/QĐ-KTCTTL ngày 14/9/2021
9.7		31-08-2021	Sửa chữa kênh tưới tiêu suối Đại Lộc đoạn từ K2+108 đến K6+469	805.278.434	1197/QĐ-KTCTTL ngày 30/8/2021
9.8		31-08-2021	Sửa chữa kênh VC5 đoạn từ K0+000 đến K0+180; sửa chữa nhà, sân nhà quản lý và kênh VC6A trạm bơm Tà Pao	907.143.691	1199/QĐ-KTCTTL ngày 30/8/2021
9.9		20-08-2021	Sửa chữa kênh N2 đoạn từ K0+000 đến K0+250 trạm bơm Võ Xu	762.313.923	1096/QĐ-KTCTTL ngày 18/8/2021
9.10		20-08-2021	Sửa chữa kênh chính Bắc đoạn từ K0+000 đến K3+188 trạm bơm Nam Chính	821.056.127	1098/QĐ-KTCTTL ngày 18/8/2021
9.11		20-08-2021	Sửa chữa kênh chính Tây trạm bơm Lô Ba đoạn từ K0+316 đến K1+000	863.086.577	1100/QĐ-KTCTTL ngày 18/8/2021
9.12		29-04-2021	Sửa chữa nhà vận hành tràn, nhà quản lý đầu mối, nhà vận hành công lấy nước đầu kênh Nam, nhà vận hành công lấy nước đầu kênh Bắc	839.181.417	510/QĐ-KTCTTL ngày 28/4/2021
9.13		26-04-2021	Sửa chữa cụm tưới tiêu kết hợp tại K5+945 trên kênh Bắc trạm bơm Đức Phú	820.854.576	486/QĐ-KTCTTL ngày 23/4/2021
9.14		26-04-2021	Sửa chữa cụm tưới tiêu kết hợp tại K1+132 trên kênh tưới tiêu Bàu Su, trạm bơm Tà Pao	680.181.927	488/QĐ-KTCTTL ngày 23/4/2021
9.15		22-04-2021	Sửa chữa kênh tiêu suối Lập Lại đoạn từ K3+400 đến K4+330	895.330.320	467/QĐ-KTCTTL ngày 20/4/2021

9.16		20-04-2021	Sửa chữa công xả đáy tại K29+700 trên kênh chính Bắc	447.608.270	458/QĐ-KTCTTL ngày 19/4/2021
10	Công ty TNHH tổng hợp Liên Sơn	Lê Văn Lâm	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
10.1		13-12-2021	Sửa chữa kênh N15B đoạn từ K0+320 đến K0+550	804.865.186	1812/QĐ-KTCTTL ngày 13/12/2021
10.2		13-12-2021	Sửa chữa kênh D8-20 đoạn từ K0+022 đến K0+069, từ K0+079 đến K0+196, từ K0+282 đến K0+472	913.980.326	1813/QĐ-KTCTTL ngày 13/12/2021
10.3		10-12-2021	Sửa chữa nhà quản lý và hàng rào xung quanh khuôn viên nhà quản lý Sông Linh	193.359.541	1785/QĐ-KTCTTL ngày 9/12/2021
10.4		10-12-2021	Sửa chữa đột xuất nhằm khắc phục tình trạng sạt lở bờ và bồi lắng lòng kênh Bắc Ba Bàu, huyện Hàm Thuận Nam	402.463.279	1789/QĐ-KTCTTL ngày 9/12/2021
10.5		10-12-2021	Trục vớt cây lục bình ứ đọng trong lòng hồ chứa nước Sông Dinh 3, huyện Hàm Tân	357.260.280	1791/QĐ-KTCTTL ngày 9/12/2021
10.6		02-12-2021	Sửa chữa kênh tiếp nước hồ Sông Dinh 3 - đập Cô Kiều đoạn từ K0+180 đến KC, chiều dài 4.546m	663.459.482	1746/QĐ-KTCTTL ngày 2/12/2021
10.7		12-11-2021	Sửa chữa hàng rào, sân và mái che nhà quản lý Sông Phan	912.461.246	1086/QĐ-KTCTTL ngày 18/8/2021
10.8		27-10-2021	Sửa chữa mái che, nhà kho hồ chứa nước Cà Giây	228.152.487	1161/QĐ-KTCTTL ngày 25/8/2021
10.9		06-09-2021	Sửa chữa hàng rào bãi vật liệu dự phòng hồ chứa nước Sông Dinh 3	455.448.094	1180/QĐ-KTCTTL ngày 26/8/2021
10.10		27-08-2021	Sửa chữa mái che, nhà kho hồ chứa nước Cà Giây	203.746.246	1161/QĐ-KTCTTL ngày 25/8/2021
10.11		27-08-2021	Sửa chữa công xả tại K0+500, đáy và mái tả kênh chính Đông Ba Bàu đoạn từ K9+057 đến K9+077	247.057.411	1178/QĐ-KTCTTL ngày 26/8/2021

10.12		23-08-2021	Sửa chữa nhà quản lý hồ Sông Móng	450.728.437	1125/QĐ-KTCTTL ngày 20/8/2021
10.13		20-08-2021	Sửa chữa hàng rào, sân và mái che nhà quản lý Sông Phan	916.956.270	1086/QĐ-KTCTTL ngày 18/8/2021
10.14		04-08-2021	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ tuyến ống đầy trạm bơm cấp 1, cấp 2 và tuyến kênh dẫn trạm bơm	145.656.455	974/QĐ-KTCTTL ngày 2/8/2021
10.15		02-08-2021	Sửa chữa mái che nhà vận hành trạm bơm cấp 1; sửa chữa bể hút, mái che nhà vận hành trạm bơm cấp 2	164.094.907	956/QĐ-KTCTTL ngày 29/7/2021
10.16		02-08-2021	Sửa chữa đường quản lý tuyến ống đầy: Trạm bơm cấp 1 đoạn từ K0+580 đến K0+680, K0+730 đến K0+800 và đoạn từ K0+910 đến K0+970; Trạm bơm cấp 2 đoạn từ K0+170 đến K0+220, K0+330 đến K0+460, K0+520 đến K0+590, K0+760 đến K0+785 và đoạn từ K1+160 đến K1+220	414.327.133	966/QĐ-KTCTTL ngày 30/7/2021
10.17		14-06-2021	Sửa chữa kênh chính đập Ủy Thay đoạn từ K3+043 đến K3+243	863.029.410	689/QĐ-KTCTTL ngày 8/6/2021
10.18		14-06-2021	Sửa chữa kênh Ủy Thay - Đá Giá đoạn từ K14+790 đến K14+940	833.059.412	700/QĐ-KTCTTL ngày 9/6/2021
10.19		29-04-2021	Sửa chữa nhà vận hành tràn xả lũ hồ Sông Quao	789.811.110	514/QĐ-KTCTTL ngày 28/4/2021
10.20		26-04-2021	Sửa chữa kênh chính đập Tà Mú đoạn từ K3+374 đến K3+643	847.524.847	480/QĐ-KTCTTL ngày 23/4/2021
10.21		22-04-2021	Sửa chữa kênh chính đập Ma Ó đoạn từ K6+395 đến K6+685	913.778.183	477/QĐ-KTCTTL ngày 20/4/2021
10.22		20-04-2021	Sửa chữa mái kênh chính hồ Cà Giây	323.104.932	466/QĐ-KTCTTL ngày 20/4/2021
10.23		12-04-2021	Sửa chữa kênh chính Nam Tà Mú	69.669.468	373/QĐ-KTCTTL ngày 6/4/2021
10.24		12-04-2021	Nạo vét cống tiêu cầu Ông Vạt 2; nạo vét kênh tiêu cầu Ông Vạt 2 đoạn từ K0 đến K0+120	197.193.337	391/QĐ-KTCTTL ngày 9/4/2021

10.25		12-04-2021	Sửa chữa bờ tả tuyến kênh dẫn trạm bơm cấp 2 đoạn từ K1+646 đến K2+132	493.757.279	392/QĐ-KTCTTL ngày 9/4/2021
11	Công ty TNHH TM-DV Tiến Lộc	Nguyễn Đức Hạnh	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
11.1		26-11-2021	Sửa chữa kênh chính Sông Quao đoạn từ K25+430 đến K25+570	857.878.666	1714/QĐ-KTCTTL ngày 26/11/2021
11.2		17-11-2021	Sửa chữa nhà quản lý hồ Cẩm Hàng	125.001.985	1596/QĐ-KTCTTL ngày 12/11/2021
11.3		14-09-2021	Sửa chữa công tiêu 6B tại K8+345 trên kênh chính Sông Quao	446.378.883	1246/QĐ-KTCTTL ngày 13/9/2021
11.4		27-08-2021	Sửa chữa mái tả kênh chính Sông Khán đoạn từ K0+468 đến K0+613	456.430.712	1167/QĐ-KTCTTL ngày 26/8/2021
11.5		27-08-2021	Sửa chữa kênh N33, hệ thống Sông Quao	70.783.274	1169/QĐ-KTCTTL ngày 26/8/2021
11.6		24-08-2021	Sửa chữa nhà thủy văn hồ Sông Quao	859.850.489	1134/QĐ-KTCTTL ngày 23/8/2021
11.7		24-08-2021	Sửa chữa kênh chính Đông hồ Cẩm Hàng đoạn từ K0+000 đến K0+200	251.843.514	1123/QĐ-KTCTTL ngày 20/8/2021
11.8		02-08-2021	Sửa chữa công, hàng rào đường lên hồ Sông Quao	50.043.754	967/QĐ-KTCTTL ngày 30/7/2021
11.9		26-04-2021	Sửa chữa kênh chính hồ Sông Quao đoạn từ K18+770 đến K18+870	881.491.362	494/QĐ-KTCTTL ngày 23/4/2021
11.10		20-04-2021	Phát dọn kênh chính Đông hồ Cẩm Hàng	33.865.920	454/QĐ-KTCTTL ngày 19/4/2021
11.11		12-04-2021	Sửa chữa nền phía sau nhà quản lý hồ Cà Giang	69.539.609	393/QĐ-KTCTTL ngày 9/4/2021
12	Công ty TNHH XL-TM Long Phát	Nguyễn Tường Long	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
12.1		22-04-2021	Sửa chữa kênh chính Cây Cà đoạn từ K0+830 đến K1+800	813.509.159	473/QĐ-KTCTTL ngày 20/4/2021
12.2		12-04-2021	Lắp đặt Trạm biến áp 3x25kVA - 22/0.4 KV tại trạm bơm Đá Dựng	316.888.884	389/QĐ-KTCTTL ngày 9/4/2021

12.3		11-09-2019	Sửa chữa đập tưới, tiêu Cây Vũng	644.809.136	744/QĐ-KTCTTL ngày 29/8/2019
12.4		26-11-2019	Nhà làm việc + Hội trường Chi nhánh La Gi - Hàm Tân	986.313.556	1262/QĐ-KTCTTL ngày 14/11/2019
12.5		03-10-2019	Sửa chữa tràn xả lũ hồ Lúa	628.369.451	1461/QĐ-KTCTTL ngày 16/12/2019
12.6		07-09-2022	Sửa chữa đập, kênh chính đập Đông Tiến đoạn từ K0 đến KC	465.724.829	1254/QĐ-KTCTTL ngày 30/8/2022
12.7		16-11-2022	Sửa chữa kênh chính Cây Cà đoạn từ K1+800 đến K2+046,5	238.308.015	1514/QĐ-KTCTTL ngày 08/11/2022
13	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hà Minh		Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
13.1		12-11-2019	Sửa chữa các công tiêu trên kênh chính Cây Cà tại vị trí K6+277; K6+801; K6+861; K7+212; K7+816; K7+963 và K8+121	519.686.072	1119/QĐ-KTCTTL ngày 6/11/2019
13.2		12-11-2019	Nạo vét kênh Suối Đó	523.252.086	1070/QĐ-KTCTTL ngày 30/10/2019
13.3		27-11-2019	Sửa chữa mái tả kênh 812 - Châu Tá đoạn từ K11+909 đến K12+054	764.563.556	1292/QĐ-KTCTTL ngày 22/11/2019
13.4		15-04-2020	Sửa chữa nhà quản lý đập Sông Linh	435.115.683	342/QĐ-KTCTTL ngày 8/4/2020
13.5		28-05-2020	Sửa chữa kênh chính Đá Bạc đoạn từ K0+546 đến K0+757; K1+171 đến K1+305; K3+960 đến K4+000 và đoạn K4+175 đến K4+205	703.163.631	254/QĐ-SNN ngày 18/5/2020
13.6		28-05-2020	Sửa chữa hạ lưu cống lấy nước hồ Sông Móng	776.397.175	256/QĐ-SNN ngày 18/5/2020
13.7		02-06-2020	Sửa chữa kênh N8 đoạn từ K2+190 đến K2+462	704.325.337	239/QĐ-SNN ngày 8/5/2020
13.8		02-06-2020	Sửa chữa cống lấy nước đầu kênh chính Suối Đó và kênh chính suối Đó đoạn từ K0 đến K0+165	735.720.527	482/QĐ-SNN ngày 19/8/2020

13.9		03-07-2020	Sửa chữa nhà quản lý Trạm Lòng Sông	493.411.364	754/QĐ-KTCTTL ngày 1/7/2020
13.10		07-07-2020	Nạo vét cửa lấy nước cống Đồng đầu mỗi hồ Ba Bàu	452.017.615	764/QĐ-KTCTTL ngày 3/7/2020
13.11		20-07-2020	Sửa chữa kênh chính Cây Cà đoạn từ K0+170 đến K0+830	498.660.166	775/QĐ-KTCTTL ngày 6/7/2020
13.12		20-07-2020	Nhà quản lý đập Cô Kiều	403.278.118	768/QĐ-KTCTTL ngày 3/7/2020
13.13		29-07-2020	Sửa chữa cơ thượng lưu và nạo vét cửa cống lấy nước đầu mỗi hồ Sông Móng	691.909.752	427/QĐ-SNN ngày 24/7/2020
13.14		20-08-2020	Sửa chữa cống lấy nước đầu kênh chính Suối Đò và kênh chính suối Đò đoạn từ K0 đến K0+165	756.055.365	482/QĐ-SNN ngày 19/8/2020
13.15		14-09-2020	Sửa chữa hư hỏng mái hạ lưu đập chính hồ chứa nước Sông Móng, huyện Hàm Thuận Nam	851.113.650	524/QĐ-SNN ngày 11/9/2020
13.16		29-04-2022	Sửa chữa kênh chính Tân Lập đoạn từ K0+842 đến K1+142	877.160.684	205/QĐ-SNN ngày 27/4/2022
13.17		29-04-2022	Sửa chữa cống tiêu tại K8+750 trên kênh chính đập Sông Phan	889.636.034	208/QĐ-SNN ngày 27/4/2022
13.18		09-05-2022	Sửa chữa kênh chính Suối Đò tại các vị trí: K0+050 đến K1+260; K1+899 đến K7+050	779.391.282	221/QĐ-SNN ngày 29/4/2022
13.19		10-05-2022	Sửa chữa kênh N1 (Mương Điền) đoạn từ K1+891 đến K2+210	857.274.167	215/QĐ-SNN ngày 28/4/2022
13.20		02-06-2022	Sửa chữa kênh tiếp nước hồ Sông Dinh 3 - đập Cô Kiều đoạn từ K0+180 đến K0+270	519.686.072	820/QĐ-SNN ngày 29/11/2022
14	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ vận tải Bách Khương	Lê Tứ Khương	Hợp đồng thi công xây dựng công trình		
14.1		26-11-2019	Hội trường Chi nhánh Hàm Thuận Bắc	706.458.514	1261/QĐ-KTCTTL ngày 14/11/2019

14.2		14-05-2020	Sửa chữa kênh tiêu T1 và kênh chính Giếng Chanh đoạn từ K0+997 đến K1+177	498.461.904	497/QĐ-KTCTTL ngày 23/4/2020
14.3		28-09-2020	Sửa chữa đập Vai Làng	325.075.421	481/QĐ-KTCTTL ngày 21/4/2020
14.4		24-11-2020	Sửa chữa tràn Mười Lý	498.708.453	1635/QĐ-KTCTTL ngày 16/11/2020
14.5		09-04-2021	Sửa chữa đập Bà Nhân	473.954.821	321/QĐ-KTCTTL ngày 29/3/2021
14.6		12-04-2021	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ kênh chính Ku Kê - Phú Sơn	489.435.393	325/QĐ-KTCTTL ngày 29/3/2021
14.7		20-04-2021	Sửa chữa đập Mười Tý	424.252.438	345/QĐ-KTCTTL ngày 1/4/2021
14.8		20-07-2021	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ các tuyến kênh N03, N3, N9, N13	311.871.806	355/QĐ-KTCTTL ngày 1/4/2021
14.9		24-08-2021	Sửa chữa đập Đại Đôn; phát dọn kênh chính đập Đại Đôn đoạn từ K2 đến K4+500	490.623.448	1140/QĐ-KTCTTL ngày 23/8/2021
14.10		06-09-2021	Sửa chữa kênh N17 đoạn từ K5+229 đến K5+479	825.687.631	407/QĐ-SNN ngày 18/8/2021
14.11		17-09-2021	Sửa chữa đập Bờ Bạ	814.332.236	730/QĐ-SNN ngày 27/12/2021
14.12		28-10-2021	Sửa chữa đập Năm Châu	456.628.943	1430/QĐ-KTCTTL ngày 26/10/2021
14.13		26-11-2021	Sửa chữa cụm công trình đầu mối hồ chứa nước Salound	703.959.716	603/QĐ-SNN ngày 23/11/2021
14.14		26-11-2021	Sửa chữa cụm công trình đầu mối hồ chứa nước Đagury	562.694.593	607/QĐ-SNN ngày 24/11/2021
14.15		27-12-2021	Sửa chữa đập Bờ Bạ	789.126.661	730/QĐ-SNN ngày 27/12/2021
14.16		12-07-2022	Sửa chữa kênh tưới Xứ đồng Núi Éch đoạn từ K0 đến K0+165	584.686.736	401/QĐ-SNN ngày 7/7/2022
14.17		16-11-2021	Sửa chữa mặt tràn hồ Suối Đá	128.609.156	1549/QĐ-KTCTTL ngày 9/11/2021
14.18		16-11-2021	Sửa chữa cụm công trình đầu mối hồ chứa nước Đatrian	125.732.916	1550/QĐ-KTCTTL ngày 9/11/2021
14.19		16-11-2021	Sửa chữa nhà vận hành công lấy nước đầu mối đập Đan Sách	73.666.530	1547/QĐ-KTCTTL ngày 9/11/2021

Giải thích:

- (2) : Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3) : Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4) : Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5) : Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6) : Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 577 người.

Trong đó:

- + Lao động thực tế sử dụng bình quân : 572 người.
- + Người quản lý doanh nghiệp : 05 người.
- Mức lương trung bình người lao động(triệu đồng): 9.666.900 đồng/tháng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động (triệu đồng)



Handwritten signature or mark.